

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 5- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Thành Chánh
2/ Ông Lương Văn Nay

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 23/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXX ST-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Phạm Anh T (tên gọi khác: Bo), sinh năm 2002, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 4, phường X, thành phố L, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12. Con ông Phạm Tiến T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970. Vợ, con: chưa có. Tiền án: 00

Tiền sự: 01, Ngày 09/7/2021, bị Công an thành phố Long Khánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Đóng phạt ngày 09/3/2022.

Nhân thân: Ngày 28/02/2023, Phạm Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 09/01/2021 UBND phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định xử phạt số 06/QĐ-XPVPHC. Đóng phạt ngày 11/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị Thái N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố C, phường X thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Ngọc U, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tiệm điện thoại Minh Anh đường K, khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cao Minh N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 379 đường H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Trần Công C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã bắt tạm giam Phạm Anh T về hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động của công dân tại xã , huyện X. Qua đấu tranh, T khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là điện thoại di động tại thành phố Long Khánh. Qua đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã tiến hành điều tra làm rõ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2022, T điều khiển xe Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển số 60B2-835.47 đến tiệm điện thoại Minh Anh trên đường K, phường X, thành phố L do chị Hoàng Thụy Ngọc U, sinh năm 1979 làm chủ hỏi mua 1 điện thoại Iphone XS Max, màu Gold. Sau khi chị U đưa điện thoại cho T xem, lợi dụng lúc chị U không để ý, T lấy điện thoại rồi leo lên xe mô tô bỏ chạy về đường H tẩu thoát. Sau đó, mang điện thoại đến bán tại tiệm điện thoại Cao Duy, số 379 H, phường X do anh Cao Viết D làm chủ với giá 6.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Do anh D đã bán chiếc điện thoại trên cho khách qua đường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không thu hồi được.

Vụ 2: Khoảng 19 giờ 40 ngày 21/10/2022, T điều khiển xe mô tô trên đến tiệm điện thoại di động T thuộc khu phố C, phường X, thành phố L do chị Vũ Thị Thái N, sinh năm 1990 làm chủ, hỏi mua 1 điện thoại Iphone 11, chị N có đưa 01 điện thoại Iphone 11 64GB, màu xám cho T xem. Lợi dụng lúc chị N mất cảnh giác, T cầm điện thoại nhanh chóng bỏ ra xe nổ máy bỏ chạy về hướng tượng đài Long Khánh. Khi nghe chị N tri hô thì anh Đào Quốc A, sinh năm 1990, ngụ thị trấn L, huyện C đuổi theo đến Khu công nghiệp S thì không đuổi theo nữa. Sau khi lấy được điện thoại, T bán cho Trần Công C, sinh năm 2000, nơi cư trú: khu phố N phường S, thành phố L với giá 8.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã thu hồi được điện thoại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/HĐĐGTSTTTHS ngày 30/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm 21/10/2022), có giá trị 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) (bút lục 96).

Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max, 128GB, điện thoại đã qua sử dụng, không thu hồi được tang vật, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua bán, giấy tờ liên quan đến tài sản nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh không đủ cơ sở pháp lý để xác định tỷ lệ thực tế còn lại của tài sản, định giá tài sản (bút lục 95).

Vật chứng thu giữ:

- + 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu xám thu giữ từ anh Trần Công Chiến.
- + 01 điện thoại Iphone XS Max, 128GB. Hiện chưa thu hồi được tang

vật.

- + 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển số 60B2-835.47.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 16/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Anh T phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu xám thu giữ từ anh Trần Công Chiến. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chị Vũ Thị Thái N, chị Ngân không yêu cầu gì thêm (bút lục 74).

+ 01 điện thoại Iphone XS Max, 128GB. Hiện chưa thu hồi được tang vật.

+ 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển số 60B2-835.47, là phương tiện mà T sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Lê Thị C, sinh năm 1970, ngụ khu phố 4, phường X, thành phố L (mẹ ruột T) làm chủ sở hữu. Bà C không biết T sử dụng chiếc xe trên để phạm tội. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại xe cho bà Cúc (bút lục 83).

Về dân sự: Anh Trần Công Chiến yêu cầu T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, là số tiền mà C đã mua điện thoại của T; chị Hoàng Thụy Ngọc U yêu cầu T bồi thường điện thoại Iphone XS Max, màu Gold tương đương số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý với các yêu cầu bồi thường trên nhưng hiện nay không có khả năng để bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho

Anh Trần Công Chiến số tiền 8.000.000 đồng và chị Hoàng Thụy Ngọc Uyên số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với anh Cao Viết Duy và anh Trần Công C khi mua điện thoại của bị cáo T, anh D và anh C không biết điện thoại do T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý nên không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Với thủ đoạn lựa chọn các cửa hàng điện thoại di động rồi giả vờ vào mua điện thoại, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu rồi chiếm đoạt điện thoại và nhanh chóng tẩu thoát bằng xe mô tô. Liên tiếp trong các ngày 15 và ngày 21/10/2022, Phạm Anh T đã đến cửa hàng điện thoại Minh Anh tại phường X, thành phố L cướp giật 01 điện thoại Iphone XS Max, màu Gold của chị Hoàng Thụy Ngọc U và cửa hàng điện thoại Thanh T tại phường X, thành phố L cướp giật 01 điện thoại Iphone 11 64GB có giá trị 8.000.000 đồng của chị Vũ Thị Thái N, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng lao động và nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị

cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải có mức án nghiêm để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, rèn luyện, cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết T thủ pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa; Ngày 28 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại Iphone 11 pro, màu xám thu giữ từ anh Trần Công C. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chị Vũ Thị Thái N, chị N không yêu cầu gì thêm nên không xét.

+ 01 điện thoại Iphone XS Max, 128GB. Hiện chưa thu hồi được tang vật.

+ 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển số 60B2-835.47, là phương tiện mà bị cáo T sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Lê Thị C, sinh năm 1970, ngụ khu phố 4, phường Xg, thành phố L (mẹ ruột T) làm chủ sở hữu. Bà C không biết T sử dụng chiếc xe trên để phạm tội. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại xe cho bà C nên không xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Công C yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, là số tiền mà Chiến đã mua điện thoại của bị cáo T; chị Hoàng Thụy Ngọc U yêu cầu bị cáo T bồi thường điện thoại Iphone XS Max, màu Gold tương đương số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý với các yêu cầu bồi thường của anh C và chị U nhưng hiện nay không có khả năng để bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh Trần Công Ch số tiền 8.000.000 đồng và chị Hoàng Thụy Ngọc U số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với anh Cao Viết D và anh Trần Công Ch khi mua điện thoại của bị cáo T, anh D và anh C không biết điện thoại do T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T **02 (hai)** năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm, 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho anh Trần Công C số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và bồi thường cho chị Hoàng Thụy Ngọc U số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân

cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa

